

Số: *282* /KH-BHXH

Hà Nội, ngày *28* tháng *01* năm 2022

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
năm 2022 của Ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 301/KH-BHXH ngày 28/01/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Ngành Bảo hiểm xã hội năm 2022,

Để triển khai công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (VPHC) năm 2022, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi chung là xử lý VPHC); động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý VPHC; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý VPHC để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

1.2. Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý VPHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý VPHC.

1.3. Phát hiện các quy định còn bất cập, chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý VPHC hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng, đầy đủ các nguyên tắc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý VPHC quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA

1. Đối tượng được kiểm tra

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC của BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh).

2. Hình thức kiểm tra

Trên cơ sở báo cáo kèm danh mục quyết định xử phạt VPHC trong năm 2021 của BHXH các tỉnh, thành phố gửi về BHXH Việt Nam và tình hình thực tiễn, BHXH Việt Nam sẽ tiến hành kiểm tra theo hình thức trực tiếp tại một số đơn vị hoặc kiểm tra trên cơ sở hồ sơ và các tài liệu liên quan do các đơn vị báo cáo (sau đây gọi chung là kiểm tra trên báo cáo).

3. Địa điểm kiểm tra

- Tại BHXH tỉnh: Thực hiện trong trường hợp đơn vị được BHXH Việt Nam quyết định kiểm tra trực tiếp.

- Tại BHXH Việt Nam: Thực hiện trong trường hợp đơn vị được BHXH Việt Nam quyết định kiểm tra trên báo cáo

4. Nội dung kiểm tra

4.1. Việc tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC (từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021)

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

- Kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC;

- Công tác phổ biến các nội dung về xử phạt VPHC;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC; tổng số người có thẩm quyền xử phạt VPHC theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý VPHC;

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý VPHC;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý VPHC, pháp luật khác có liên quan đến xử lý VPHC.

4.2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt VPHC

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt VPHC; số vụ trong quá trình thanh tra chuyên ngành, phát hiện có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 62 Luật xử lý VPHC (nếu có); số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt VPHC (nếu có);

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục: lập biên bản VPHC và ban hành quyết định xử phạt VPHC; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt VPHC; cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC.

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt VPHC, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt VPHC theo quy định tại Điều 65 Luật xử lý VPHC; việc đôn đốc, theo dõi tình hình nộp tiền phạt theo mức xử phạt tại Quyết định xử phạt VPHC.

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt VPHC.

5. Thời gian dự kiến kiểm tra: trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2022.

6. Số tỉnh dự kiến kiểm tra: 06 BHXH tỉnh

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cách thức thực hiện

1.1. Đối với trường hợp kiểm tra trực tiếp tại đơn vị

- Thành phần tham dự các buổi làm việc với Đoàn kiểm tra gồm: Đại diện Lãnh đạo BHXH tỉnh; Lãnh đạo Phòng Thanh tra - Kiểm tra và các phòng/cá nhân có liên quan đến việc tham mưu cho người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt VPHC.

- Cách thức tiến hành kiểm tra:

(1) BHXH tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC của đơn vị;

(2) Đoàn kiểm tra yêu cầu BHXH tỉnh làm rõ hoặc giải trình những vấn đề thuộc nội dung báo cáo (nếu có);

(3) Kiểm tra trực tiếp hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung trong báo cáo (nếu cần);

(4) Kiểm tra trực tiếp một số hồ sơ xử phạt VPHC do các chức danh có thẩm quyền xử lý VPHC ban hành. Đối với các hồ sơ được lựa chọn kiểm tra,

BHXXH tỉnh sao gửi Đoàn kiểm tra để rà soát, đối chiếu với nội dung trong Kết luận kiểm tra sau khi kết thúc việc kiểm tra.

(5) Trao đổi, giải thích, đánh giá những hạn chế, tồn tại hoặc những sai sót cần khắc phục, rút kinh nghiệm (nếu có).

(6) Lập, ký biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc kiểm tra để ghi nhận kết quả kiểm tra.

1.2. Đối với trường hợp kiểm tra trên cơ sở báo cáo của đơn vị

- Căn cứ quyết định kiểm tra trên báo cáo đã ban hành, BHXXH Việt Nam gửi thông báo đến đơn vị được kiểm tra về việc sao gửi toàn bộ hồ sơ xử phạt VPHC đã ban hành hoặc một số hồ sơ được lựa chọn ngẫu nhiên trong tổng số hồ sơ xử phạt VPHC trong năm 2021 để kiểm tra đối chiếu, kiểm chứng.

- Cách thức tiến hành kiểm tra:

(1) Nghiên cứu Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC của đơn vị và kiểm tra hồ sơ xử phạt VPHC do đơn vị gửi để đối chiếu, kiểm chứng.

(2) Yêu cầu BHXXH tỉnh làm rõ hoặc giải trình những vấn đề thuộc nội dung báo cáo (nếu có) thông qua các hình thức như: trao đổi qua email, điện thoại trực tiếp và gửi văn bản yêu cầu BHXXH tỉnh giải trình.

(3) Trao đổi, giải thích về những hạn chế, tồn tại hoặc những sai sót cần khắc phục, rút kinh nghiệm (nếu có) bằng hình thức phù hợp.

(4) Lập, ký biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc kiểm tra để ghi nhận kết quả kiểm tra.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện trích từ nguồn kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được đảm bảo từ nguồn chi quản lý của đơn vị.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Vụ Pháp chế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định kiểm tra, trình Lãnh đạo Ngành phê duyệt.

- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này.

3.2. Vụ Thanh tra - Kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Pháp chế trong việc thực hiện Kế hoạch này.

- Cử viên chức tham gia Đoàn kiểm tra.

3.3. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC của đơn vị (*Đề cương và Phụ lục 01 kèm theo*); lập Danh mục quyết định xử phạt VPHC đã thực hiện trong thời gian từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 (*Phụ lục 02 kèm theo*) gửi về BHXH Việt Nam khi có yêu cầu.

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Trường hợp BHXH Việt Nam kiểm tra trên báo cáo: căn cứ quyết định kiểm tra và thông báo của BHXH Việt Nam, đơn vị được kiểm tra sao chụp, scan hồ sơ xử phạt VPHC (phù hợp với Danh mục quyết định xử phạt VPHC năm 2021 đã báo cáo) theo yêu cầu gửi về BHXH Việt Nam (qua Vụ Pháp chế) để Đoàn kiểm tra có cơ sở rà soát, đối chiếu, kiểm chứng (*BHXH tỉnh được kiểm tra chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ xử phạt VPHC của đơn vị*).

- Trường hợp kiểm tra trực tiếp: Bố trí Lãnh đạo đơn vị làm việc với Đoàn Kiểm tra và tạo điều kiện cho đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

- Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

- Báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo thời hạn ghi trong kết luận kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

3.4. Văn phòng BHXH Việt Nam

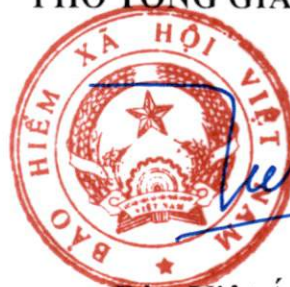
Bố trí phương tiện phục vụ Đoàn trong thời gian thực hiện công tác kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC trong lĩnh vực đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2022 của Ngành BHXH Việt Nam, yêu cầu các đơn vị và BHXH các tỉnh nghiêm túc thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- BHXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, PC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Việt Ánh



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính¹

(Kèm theo Kế hoạch số 282 /KH-BHXH ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) *Ng*

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
2. Công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
3. Công tác kiểm tra, thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
4. Việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
5. Công tác báo cáo, thống kê về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
6. Việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
 - 6.1. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính
 - *Lập Danh mục hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính năm 2021 theo Phụ lục II đính kèm.*
 - *Thống kê theo Phụ lục I đính kèm.*
 - 6.2. Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
 - Thống kê theo Phụ lục I kèm theo*
 - 6.3. Đánh giá việc áp dụng các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục: lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đặc biệt là việc xử lý vụ việc nổi cộm trên thực tế); cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
7. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

¹ Thời điểm lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

1. Khó khăn, vướng mắc

a) Khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật

- Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong thực hiện hiện Điều 38 Nghị định 28/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 (vi phạm quy định về đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp) và quy định tại Điều 80 Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 (vi phạm quy định về đóng bảo hiểm y tế):

+ Khó khăn, vướng mắc về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (nếu có);

+ Khó khăn, vướng mắc khác khi áp dụng Nghị định số 28/2020/NĐ-CP và Nghị định 117/2020/NĐ-CP để xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân và tổ chức vi phạm.

b) Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện:

- Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật (tổ chức bộ máy, nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất);

- Về công tác kiểm tra, thanh tra;

- Phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Về việc báo cáo, thống kê;

- Việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý (trong đó nêu rõ khó khăn, vướng mắc trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân là đại diện theo pháp luật của đơn vị sử dụng lao động);

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính;

- Những khó khăn, vướng mắc khác.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

a) Nguyên nhân chủ quan

b) Nguyên nhân khách quan

3. Đề xuất, kiến nghị

a) Kiến nghị với các cơ quan xây dựng pháp luật (về hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế).

b) Kiến nghị với Bảo hiểm xã hội Việt Nam (về các nội dung liên quan đến tổ chức thực hiện)/.

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO TÌNH HÌNH XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI
Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 282 KH-BHXH ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

| STT | Cơ quan, đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Số đơn vị kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch được giao | | | | Số đơn vị đã thực hiện thanh tra, kiểm tra | | | | | | Kết quả xử lý vi phạm hành chính theo kết quả thanh tra chuyên ngành | | | | | | Kết quả thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------------|--|--|----------------------------------|--|----------|--|-----------------------------|----------------------|----------|-------------------------------------|---|--|---|--|---------|-------|-------------------|---|--|------------------|--|---|--|---|---|---------------------|---------------------------|----------------------------|-------------------|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó | | | Tổng số | Trong đó | | | | | Tổng số vụ vi phạm | | | | | | Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được thi hành | Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Số vụ đã khởi tố | Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được thi hành | Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả qua đời | Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã thi hành một phần | Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã thi hành | Số tiền các đơn vị nợ trước khi có quyết định thanh tra, kiểm tra | | | | | | | |
| | | | Số đơn vị thanh tra chuyên ngành | Số đơn vị thanh tra, kiểm tra liên ngành | Kiểm tra | | Thanh tra chuyên ngành đồng | Thanh tra liên ngành | Kiểm tra | Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính | | | Số vụ đã chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự | Số vụ đã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính | | | Số vụ đã nộp phạt | | | | | | | | | Số vụ chưa nộp phạt | Số vụ đã thi hành toàn bộ | Số vụ đã thi hành một phần | Số vụ đã thi hành | Số tiền nợ phạt nộp về quỹ BHXH, BHYT, BHTN | Số tiền nợ phạt nộp về quỹ BHXH, BHYT, BHTN | Số tiền nợ phạt nộp về quỹ BHXH, BHYT, BHTN |
| | | | | | | | | | | Tổng số vụ | Số tiền nợ phạt nộp về quỹ BHXH, BHYT, BHTN | Số tiền xử phạt | | Tổ chức | Cá nhân | Số vụ | | | | | | | | | | | | | | | | |
| (A) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) | (23) | (24) | (25) | (26) | (27) | (28) | (29) | (30) | (31) | (32) |
| Tổng số: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Hướng dẫn lập biểu:

(A): Ghi cụ thể tên của cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.

(1), (2), (3), (4): Thống kê theo kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và thanh tra, kiểm tra liên ngành được giao năm báo cáo

(5) = (6) + (7) + (8) + (9) + (10) + (11)

(12): thống kê số vụ việc đã bị cơ quan BHXH ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

(13): thống kê số tiền vi phạm của đơn vị phải nộp về quỹ BHXH, BHYT, BHTN đã được xác định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính

(14): thống kê mức tiền mà đơn vị bị xử phạt đã được xác định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính

(15): thống kê số vụ trong quá trình thanh tra chuyên ngành cơ quan BHXH phát hiện có dấu hiệu vi phạm nên không xử lý vi phạm hành chính mà chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(16): chỉ thống kê số vụ đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có), trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là một trong các biện pháp xử lý ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì không thống kê vào cột này mà thống kê vào cột (12), (13), (14)

(17): thống kê số tiền vi phạm của đơn vị phải nộp về quỹ BHXH, BHYT, BHTN đã được xác định trong quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

(18), (19): thống kê số đối tượng (tổ chức, cá nhân) đã bị xử phạt vi phạm hành chính (đã có quyết định xử phạt)

(20), (21): thống kê số vụ và số đối tượng đã bị cơ quan tố tụng khởi tố (có quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can)

(22): thống kê tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành trong kỳ báo cáo


(25): thống kê tổng số tiền vi phạm (đã được xác định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính) mà đơn vị đã thực hiện nộp vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN (gồm cả các khoản tiền thi hành toàn bộ hoặc một phần)

(26): thống kê tổng số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN (đã được xác định trong quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả) mà đơn vị đã thực hiện nộp vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN (gồm cả các khoản nợ thi hành toàn bộ hoặc một phần)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
ĐƠN VỊ/BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ....

Phụ lục II
DANH MỤC HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Kế hoạch số 282 /KH-BHXH ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) 

| STT | Số quyết định, ngày/tháng/năm ban hành | Người ban hành quyết định | Đối tượng bị xử phạt (ghi cụ thể họ tên/tên, địa chỉ của đối tượng) | Hành vi vi phạm | Hình thức xử phạt | Số tiền vi phạm | Số tiền bị xử phạt | Tình hình thi hành quyết định |
|-----|--|---------------------------------|--|--------------------|----------------------|--------------------|-----------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |

Ghi chú: Lập Danh mục các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do các chức danh có thẩm quyền xử phạt ra quyết định hoặc giao quyền cho cấp phó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Danh mục các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan BHXH đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thời điểm chốt số liệu từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.